TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Nông Văn Vụ

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/12/1992 tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Đức K (Nguyễn Đức K), sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ: Lê Anh Thùy P, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (đã ly hôn); Con: Nguyễn Lê Kiều T, sinh năm 2011, hộ khẩu thường trú: xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 30/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội cướp giật tài sản.

Nhân thân: Ngày 15/03/2013, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 05/11/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn Đ; Sinh năm: 2000; HKTT: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ, ngày 05/11/2018, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức H (Sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 06 (Sáu) gói nhỏ heroine có khối lượng là 0,13g (Không phẩy mười ba gam) được thu giữ trên tay trái Nguyễn Đức H; số tiền 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 11H1 - 165.4B, bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô đều mang tên Hoàng Văn Đ.

Ngày 09/11/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 181 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 231/GĐMT ngày 24/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*.

Qua điều tra Nguyễn Đức H khai nhận: khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 05/11/2018, Nguyễn Đức H đi xe mô tô HONDA WAVE α màu xanh đen bạc mang biển kiểm soát 11H1-165.4B là xe mượn của Hoàng Văn Đ (sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đến cổng Bến xe khách thành phố C, tỉnh Cao Bằng mục đích để mua heroine về sử dụng. Tại đây H đưa tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho một nam thanh niên tự xưng tên là L để đi mua heroine giúp H còn H chờ ở cổng Bến xe khách thành phố C. Khoảng 20 phút sau, L quay lại đưa cho H 01 (Một) gói nilon màu hồng bên trong có 01 (Một) cục heroine rồi bỏ đi. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến cầu N thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. H dừng xe, đi bộ xuống gầm cầu và chia gói heroine vừa mua được thành 06 (Sáu) gói nhỏ trong giấy bạc màu trắng, mục đích để sử dụng dần và đi bộ quay lên đầu cầu N chỗ để xe máy thì bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của Nguyễn Đức H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTP ngày 30/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 231/GĐMT ngày 24/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đối với các tài sản bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thu giữ khi bị cáo bị bắt quả tang, bị cáo trình bày và có ý kiến như sau: Chiếc xe mô tô HONDA WAVE α, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 11H1-165.4B là của Hoàng Văn Đ. Chiếc xe này bị cáo mượn của Đ và Đ không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe ra bến xe khách thành phố C để mua ma túy. Chứng minh thư nhân dân và giấy tờ xe mang tên Hoàng Văn Đ đã ở trong cốp của chiếc xe khi bị cáo mượn xe. Chiếc xe máy và các giấy tờ tùy thân mang tên Hoàng Văn Đ hiện đã được trả lại cho Hoàng Văn Đ. Chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức H là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Chiếc điện thoại di động OPPO màu đen bị thu giữ là điện thoại của bị cáo. Chiếc điện thoại này bị cáo vừa chuộc ra vào ngày 05/11/2018 với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền chuộc này là số tiền bị cáo có được từ việc cầm chiếc điện thoại di động OPPO F7 màu đen nhám của Hoàng Văn Đ. Khi bị cáo mượn xe máy của Đ ra thành phố C bị cáo đã mượn cả chiếc điện thoại này của Đ. Do cần tiền nên bị cáo đã đặt chiếc điện thoại của Đ cho một cửa hàng mua bán điện thoại được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Số tiền 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) là số tiền thừa lại của số tiền bị cáo cầm được chiếc điện thoại di động của Hoàng Văn Đ. Gia đình bị cáo đã chuộc lại chiếc điện thoại di động OPPO F7 màu đen nhám và trả lại cho Đ. Bị cáo yêu cầu được trả lại các giấy tờ tùy thân, chiếc điện thoại di động OPPO màu đen cũng như số tiền 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ xác nhận đã nhận lại xe máy và các giấy tờ mang tên ông. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 05 năm đến 06 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là

hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Trên phong bì ghi tang vật cân vụ: Nguyễn Đức H; SN: 1992: HKTT: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bắt ngày 05/11/2018. Trả lại các tài sản sau đây cho bị cáo Nguyễn Đức H do không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (Một) chứng minh thư nhân dân số 125454085 mang tên Nguyễn Đức H; 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô số AT810384 mang tên Nguyễn Đức H; 01 (Một) điện thoại di động OPPO màu đen có số IMEI 1: 869002030663971; số IMEI 2: 869002030663963, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí, áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về tội danh, hình phạt cũng như về việc xử lý vật chứng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ, ngày 05/11/2018 tại tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Nguyễn Đức H có hành vi tàng trữ 0,13g (Không phẩy mười ba gam) heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết định khung:

Bản án số 352/2015/HSST ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội Cướp giật tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, hình phạt là 36 tháng tù. Ngày 25/02/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 05/11/2018 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích. Mặc dù, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,13g (Không phẩy mười ba gam) nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm"

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng vào năm 2013; đã từng bị Tòa án kết án 02 lần về các tội trộm cắp tài sản và tội cướp giật tài sản vào năm 2013 và 2015. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, màu xanh đen bạc, mang biển kiểm soát 11H1-165.4B, số khung 3900HY247666, số máy JA39E0247714; 01 (Một) chứng minh thư nhân dân số 085917118 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 012462 đều mang tên Hoàng Văn Đ là của Hoàng Văn Đ. Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại các tài sản trên cho Hoàng Văn Đ theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/01/2019. Việc trả lại những tài sản này cho Hoàng Văn Đ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ pháp luật.

- 01 (Một) phong bì dán kín ghi tang vật cân vụ: Nguyễn Đức H là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Những tài sản gồm 01 (Một) chứng minh thư nhân dân số 12545408N mang tên Nguyễn Đức H; 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô số AT810384 mang tên Nguyễn Đức H; 01 (Một) điện thoại di động OPPO màu đen có số IMEI 1: 869002030663971; số IMEI 2: 869002030663963, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối tượng tên L là người bị cáo H nhờ mua ma túy do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

- Ngoài chiếc xe mô tô, Nguyễn Đức H còn mượn Hoàng Văn Đ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiện OPPO F7 màu đen nhám. Do cần tiền tiêu sài nên H đã đặt chiếc điện thoại trên cho một cửa hàng mua bán điện thoại ở tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau đó gia đình H đã chuộc lại chiếc điện thoại trên trả cho Đ và Đ không trình báo đề nghị xử lý hình sự đối với hành vi của H, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không xem xét giải quyết là có căn cứ pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 05/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Trên phong bì ghi tang vật cân vụ: Nguyễn Đức H; SN: 1992: HKTT: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bắt ngày 05/11/2018.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H những tài sản sau do không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ Số tiền 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (Một) chứng minh thư nhân dân số 12545408N mang tên Nguyễn Đức H.

+ 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô số AT810384 mang tên Nguyễn Đức H.

+ 01 (Một) điện thoại di động OPPO màu đen có số IMEI 1: 869002030663971; số IMEI 2: 869002030663963, máy cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000,[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai